ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 89 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5234/TTr-STC ngày 29 tháng 6 năm 2026, Tờ trình số 8007/TTr-STC ngày 17 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và không điều chỉnh đối với quy định xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan Đảng; xe ô tô chuyên dùng trang bị cho đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức ban hành theo Quyết định này.

2. Trường hợp cần thiết phải tăng thêm số lượng xe ô tô chuyên dùng (do bổ sung chức năng, nhiệm vụ) hoặc điều chỉnh mức giá, chủng loại xe do yêu cầu công tác và thị trường có sự biến động, các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2026. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

b) Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (cũ).

2. Trường hợp các văn bản, quy định được viện dẫn để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các nội dung có liên quan được thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KTVB và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH_L.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

Phụ lục

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 89 /2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
I	**CẤP TỈNH**	**325**			
1	**Văn phòng UBND tỉnh**	**3**			
	Khối Văn phòng	3			
		2	Xe hộ đê	1.500	
		1	Xe phòng chống thiên tai	1.500	
2	**Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**	**2**			
	Tổng đội Thanh niên xung phong xây dựng kinh tế	2	Xe ô tô tải	800	
3	**Sở Tài chính**	**1**			
	Cơ quan sở	1	Xe phòng chống thiên tai	1.500	
4	**Sở Xây dựng**	**1**			Không bao gồm số lượng xe theo nhu cầu
4.1	Cơ quan sở	1	Xe phòng chống thiên tai	1.500	
4.2	Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải				
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng B	750	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng C1	850	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng C	1.100	
5	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**	**287**			
5.1	Cơ quan sở	2	Xe hộ đê	1.500	
5.2	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	2	Xe hộ đê	1.500	
5.3	Chi cục Kiểm lâm	23			
5.3.1	*Cơ quan Chi cục*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.2	*Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.3	*Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2*	*2*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.4	*Hạt Kiểm lâm Dân Hoá*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.5	*Hạt Kiểm lâm Bố Trạch*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.6	*Hạt Kiểm lâm Phong Nha*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.7	*Hạt Kiểm lâm Lệ Thủy*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.8	*Hạt Kiểm lâm Kim Ngân*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.9	*Hạt Kiểm lâm Trường Sơn*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.10	*Hạt Kiểm lâm Quảng Ninh*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.11	*Hạt Kiểm lâm Quảng Trạch*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.12	*Hạt Kiểm lâm Hướng Hoá*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.13	*Hạt Kiểm lâm Đakrông*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
5.3.14	*Hạt Kiểm lâm Vĩnh Linh*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.15	*Hạt Kiểm lâm Hải Lăng*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.16	*Hạt Kiểm lâm Cam Lộ - Đông Hà*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.17	*Hạt Kiểm lâm Triệu Phong - Quảng Trị*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.18	*Hạt Kiểm lâm Gio Linh - Cồn Cỏ*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.19	*Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn thiên nhiên Đakrông*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.20	*Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hoá*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.21	*Hạt Kiểm lâm Tuyên Hóa*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.3.22	*Hạt Kiểm lâm Minh Hóa*	*1*	*Xe ô tô tải*	*800*	
5.4	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nhật Lệ	2	Xe ô tô tải	800	
5.5	Ban Quản lý rừng phòng hộ Hướng Hoá - Đakrông	1	Xe ô tô tải	800	
5.6	Ban Quản lý Cảng cá và đăng kiểm tàu cá	7			
		4	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		3	Xe ô tô tải	800	
5.7	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong	1	Xe ô tô tải	800	
5.8	Trung tâm Quan trắc Nông nghiệp và Môi trường	2	Xe gắn thiết bị quan trắc môi trường	750	
5.9	Trung tâm Giống nông nghiệp	3	Xe ô tô tải	800	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
5.10	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	244			
		28	Xe ô tô tải	800	
		41	Xe ép rác	3.200	≥ 10 tấn
		92	Xe ép rác	1.500	
		28	Xe xúc lật	1.500	
		27	Xe bồn tưới nước	1.100	
		28	Xe hút bùn	1.100	
6	**Sở Nội vụ**	**3**			
6.1	Cơ quan sở	1	Xe phòng chống thiên tai	1.500	
6.2	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	1	Xe ô tô tải	800	
6.3	Trung tâm Quản lý nghĩa trang liệt sĩ	1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
7	**Sở Khoa học và Công nghệ**	**1**			
	Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số	1	Xe ô tô tải	800	
8	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**	**6**			
8.1	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	3			
		1	Xe ô tô 34-45 chỗ ngồi	3.000	
		1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	2.000	
		1	Xe ô tô tải	800	
8.2	Thư viện tỉnh	2	Xe ô tô tải	800	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
8.3	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh	1	Xe tuyên truyền và chiếu phim lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
9	**Sở Y tế**	**1**			
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	2.000	
10	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**2**			
	Cơ quan sở	2	Xe gắn két sắt chở đề thi	1.500	
11	**Ban Quản lý Khu kinh tế**	**13**			
	Trung tâm Quản lý hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế và cửa khẩu Bắc Quảng Trị	13			
		3	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe xúc lật	1.500	
		4	Xe phun nước	700	
		1	Xe chở tiền	750	
		4	Xe quét đường, hút bụi công nghiệp	1.150	
12	**Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng**	**2**			
12.1	Khối Văn phòng Ban	1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	2.000	
12.2	Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng	1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	2.000	
13	**Trường Đại học Quảng Bình**	**1**	Xe ô tô từ 30 - 47 chỗ ngồi	3.000	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
14	**Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp**	**1**			Không bao gồm số lượng xe theo nhu cầu
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng B	750	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng C1	850	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng C	1.100	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng D2	2.000	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng D1	1.200	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng D	2.500	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng CE	1.300	
		1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	2.000	
15	**Trường Cao đẳng nghề**				
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng B	750	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng C1	850	
		Theo nhu cầu	Xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô hạng C	1.100	
16	**Trường Cao đẳng kỹ thuật**	**1**	Xe ô tô tải	800	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
II	**CẤP XÃ**	**212**			
1	**Phường Đồng Hới**	**20**			
1.1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Đồng Hới	3			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe ô tô tải	800	
1.2	Trung tâm Công viên cây xanh Đồng Hới	17			
		4	Xe bồn tưới nước	1.100	
		5	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		6	Xe ô tô tải	800	
		2	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
2	**Phường Đồng Thuận**	**6**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Đồng Thuận	6			
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
		1	Xe ô tô tải	800	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe hút bùn - thông cống	1.500	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
3	**Phường Đồng Sơn**	**5**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Đồng Sơn	5			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe ô tô tải	800	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
4	**Phường Ba Đồn**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Ba Đồn	2			
		1	Xe ô tô tải	800	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
5	**Phường Bắc Gianh**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Bắc Gianh	2			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
6	**Xã Nam Gianh**	**3**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Nam Gianh	3			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
7	**Xã Dân Hóa**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Dân Hóa	1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
8	**Xã Nam Ba Đồn**	**2**			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Nam Ba Đồn	2			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
9	**Xã Kim Điền**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Kim Điền	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
10	**Xã Kim Phú**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Kim Phú	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
11	**Xã Minh Hóa**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Minh Hóa	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
12	**Xã Tân Thành**	**3**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tân Thành	3			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
13	**Xã Tuyên Lâm**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tuyên Lâm	2			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
14	**Xã Tuyên Sơn**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tuyên Sơn	2			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
15	**Xã Đồng Lê**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đồng Lê	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
16	**Xã Tuyên Hóa**	**5**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tuyên Hoá	5			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		4	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
17	**Xã Tuyên Bình**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tuyên Bình	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
18	**Xã Tuyên Phú**	**2**			
	Trung tâm dịch vụ Tổng hợ xã Tuyên Phú	2			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
19	**Xã Tân Gianh**	**6**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tân Gianh	6			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe xúc lật	1.500	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
20	**Xã Trung Thuần**	**3**			
	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Trung Thuần	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trung Thuần	2			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
21	**Xã Hòa Trạch**	**5**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hòa Trạch	5			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe xúc lật	1.500	
22	**Xã Thượng Trạch**	**7**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Thượng Trạch	7			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe xúc lật	1.500	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		1	Xe ô tô tải	800	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
23	**Xã Phong Nha**	**7**			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phong Nha	7			
		3	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
24	**Xã Bắc Trạch**	**9**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bắc Trạch	9			
		3	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe xúc lật	1.500	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		1	Xe ô tô tải	800	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
25	**Xã Hoàn Lão**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hoàn Lão	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
26	**Xã Bố Trạch**	**7**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bố Trạch	7			
		3	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe ô tô tải	800	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
27	**Xã Nam Trạch**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Nam Trạch	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
28	**Xã Quảng Ninh**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Quảng Ninh	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
29	**Xã Ninh Châu**	**6**			
	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Ninh Châu	6			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động hoặc xe tải thùng	800	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		2	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
30	**Xã Trường Ninh**	**1**			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Trường Ninh	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động hoặc xe tải thùng	800	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
31	**Xã Lệ Thủy**	**1**			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Lệ Thủy	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
32	**Xã Cam Hồng**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cam Hồng	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
33	**Xã Sen Ngư**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Sen Ngư	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
34	**Xã Tân Mỹ**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tân Mỹ	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
35	**Xã Trường Phú**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trường Phú	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
36	**Xã Lệ Ninh**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Lệ Ninh	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
37	**Xã Kim Ngân**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Kim Ngân	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
38	**Phường Đông Hà**	**2**			
38.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đông Hà	1	Xe ô tô tải	800	
38.2	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Đông Hà	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
39	**Phường Nam Đông Hà**	**2**			
39.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Nam Đông Hà	1	Xe ô tô tải	800	
39.2	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
40	**Phường Quảng Trị**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Quảng Trị	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
41	**Đặc khu Cồn Cỏ**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ và du lịch đảo Cồn Cỏ	1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
42	**Xã Vĩnh Linh**	**5**			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Vĩnh Linh	5			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		1	Xe xe hút bùn - thông cống	1.500	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
43	**Xã Cửa Tùng**	**4**			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Cửa Tùng	4			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
44	**Xã Vĩnh Hoàng**	**1**			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Vĩnh Hoàng	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
45	**Xã Bến Quan**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bến Quan	2	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
46	**Xã Cồn Tiên**	**4**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cồn Tiên	4			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
47	**Xã Cửa Việt**	**3**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Cửa Việt	3			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		2	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
48	**Xã Gio Linh**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Gio Linh	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
49	**Xã Bến Hải**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bến Hải	2			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
50	**Xã Cam Lộ**	**1**			
	Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể dục thể thao xã Cam Lộ	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
51	**Xã Hiếu Giang**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hiếu Giang	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
52	**Xã La Lay**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đakrông	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
53	**Xã Đakrông**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đakrông	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
54	**Xã Hướng Hiệp**	**1**			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hướng Hiệp	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
55	**Xã Hướng Lập**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hướng Lập	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
56	**Xã Hướng Phùng**	**2**			
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Hướng Phùng	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
57	**Xã Khe Sanh**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Khe Sanh	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
58	**Xã Tân Lập**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tân Lập	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
59	**Xã Lìa**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Lìa	1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
60	**A Dơi**	**2**			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã A Dơi	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
61	**Xã Ái Tử**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Ái Tử	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
62	**Xã Triệu Bình**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Triệu Bình	1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
63	**Xã Triệu Cơ**	**8**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Triệu Cơ	8			
		3	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		3	Xe xúc lật	1.500	
		2	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
64	**Xã Nam Cửa Việt**	**6**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Nam Cửa Việt	6			
		2	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		2	Xe xúc lật	1.500	
		2	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
65	**Xã Diên Sanh**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Diên Sanh	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
66	**Xã Hải Lăng**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hải Lăng	2			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
67	**Xã Nam Hải Lăng**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Nam Hải Lăng	2			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	
68	**Xã Vĩnh Định**	**3**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Vĩnh Định	3			
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
		1	Xe ô tô tải gắn cẩu	1.300	

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
69	**Xã Phú Trạch**	**3**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Trạch	3			
		2	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
70	**Xã Quảng Trạch**	**4**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quảng Trạch	4			
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	
		1	Xe nâng chuyên dụng	1.500	
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe xúc lật	1.500	
71	**Xã Ba Lòng**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Ba Lòng	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
72	**Xã Triệu Phong**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Triệu Phong	1	Xe bồn tưới nước	1.100	
73	**Xã Mỹ Thủy**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
74	**Xã Tà Rụt**	**2**			

STT	Đối tượng sử dụng	Số lượng tối đa (xe)	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tà Rụt	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
75	**Xã Trường Sơn**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Trường Sơn	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
76	**Xã Đông Trạch**	**2**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đông Trạch	2			
		1	Xe thu gom, ép rác, chở rác	1.500	
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
77	**Xã Vĩnh Thủy**	**1**			
	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Vĩnh Thủy	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Thiết bị chuyên dùng gắn cố định với xe
TỔNG CỘNG (I+II)		**537**			